Thứ Ba, Ngày 23 Tháng 1 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

" Áp lực từ nhóm trụ "

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, thị trường có phiên giảm điểm với thanh khoản thấp ho thấy tâm lý nhà đầu tư không quá tích cực.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 5.36 điểm, tương ứng với 0.45%, đạt 1,177.5 điểm; HNX-Index giảm 0.51 điểm (-0.22%), đạt 229.26 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 15.1 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 684 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại tiếp tục mua ròng 234 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở STB và VCG.

▶ TCB (+1.43%), BCM (+1.31%) và PNJ (+2.39%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào thị trường. Trái lại, VHM (-1.51%), VCB (-0.54%) và CTG (-1.38 %) là ba mã đóng góp nhiều nhất vào sắc đỏ của thị trường.

▶ Bán lẻ và Công nghệ thông tin là 2 nhóm ngành giảm điểm nhiều nhất trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như sau: MWG và FPT.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường tiếp tục đóng cửa với nến đỏ kết hợp cùng với mẫu hình nến hanging man của phiên giao dịch hôm trước cho dấu hiệu xấu về sự suy yếu của xu hướng tăng, bên cạnh đó việc thanh khoảng duy trì ở mức thấp hơn cũng phát đi tín hiệu suy giảm sức mạnh của xu hướng. Đường %K đã cắt xuống đường phần %D của chỉ báo Stochastic và đường RSI có khuynh hướng đảo chiều cho thấy tín hiệu tiêu cực.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,178	-0.5	6.7	6.3	15.7	1.7	4,786,393
VN30 Index	1,184	-0.5	7.9	5.5	12.3	1.7	3,397,888
VN Midcap	1,752	-0.1	3.7	25.6	18.7	1.6	875,390
VN Smallcap	1,381	0.0	2.0	21.1	32.7	1.1	246,514
HNX Index	229	-0.2	0.4	4.3	24.3	1.2	288,225
UpCom	87	-0.3	1.5	18.2	13.4	1.8	1,091,282

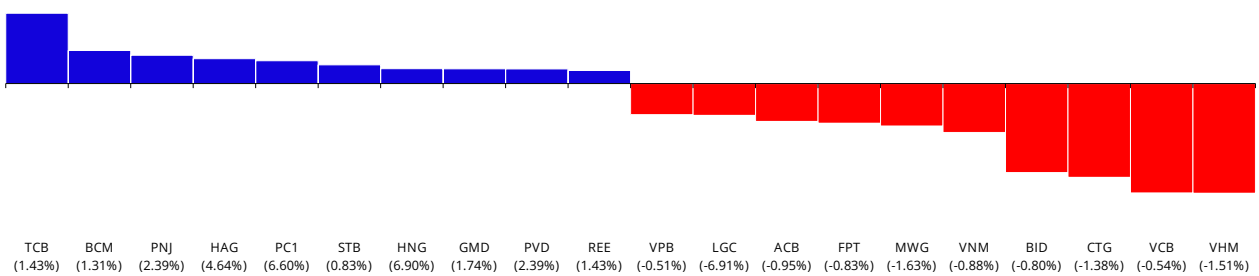
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.4	5.4	3.5	1.1	17.8	2.9	96,360
Bảo hiểm	-0.9	3.9	2.4	-14.0	16.6	1.4	41,747
Bất động sản	-0.7	1.4	-1.6	-9.7	13.5	1.4	726,927
CNTT	-0.8	0.8	-1.2	30.0	22.8	4.3	135,631
Dầu khí	0.8	2.4	42.7	-0.3	41.2	2.4	59,789
Dịch vụ tài chính	0.0	6.8	4.2	69.9	23.4	1.8	188,857
Tiện ích	1.1	1.3	2.1	-5.3	11.6	2.0	301,949
Du lịch và Giải trí	-0.6	2.6	-2.1	-11.1	n.a	10.0	94,647
Hàng & DV CN	0.3	2.8	0.8	20.1	12.7	1.7	131,658
Hàng CN & Gia dụng	1.2	6.2	4.1	2.1	12.5	1.9	54,352
Hóa chất	-0.8	2.0	-2.0	22.6	9.2	1.5	174,600
Ngân hàng	-0.5	13.6	11.3	17.8	10.1	1.9	1,957,025
Ô tô và phụ tùng	-0.7	-0.7	-1.3	5.3	10.8	1.2	14,423
Tài nguyên Cơ bản	0.1	4.6	1.4	33.0	30.9	1.5	217,711
Th.phẩm & Đồ uống	1.9	1.8	1.8	-19.9	19.9	2.7	430,231
Truyền thông	1.9	-5.0	-8.4	104.1	26.8	1.4	1,961
Xây dựng và Vật liệu	-0.3	-4.3	1.6	18.0	27.6	1.5	127,673
Y tế	0.1	4.9	1.6	12.5	13.7	2.0	35,207

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	103	-0.2	-0.2	1.4	-2.3	1.8	1.0
USD/JPY	147	-0.4	0.2	3.6	-1.5	4.6	12.9
USD/CNY	7	-0.3	-0.2	0.5	-1.9	1.0	5.7
KRW/USD	1,333	-0.4	0.1	2.3	-1.5	3.5	7.9
EUR/USD	1	-0.2	-0.3	1.0	-2.1	1.2	-0.3
USD/VND	24,561	0.0	0.2	1.3	0.0	1.2	4.7
Dầu Thô	75	0.2	3.5	1.9	-12.4	4.6	-8.2
Xăng	237	5.9	11.7	11.3	1.8	12.8	-12.1
Khí đốt	2	-0.5	-17.0	-7.8	-17.7	-4.3	-30.2
Than	127	-0.4	-1.8	-12.4	-7.6	-12.9	-63.7
Vàng	2,029	0.4	0.0	-1.2	2.9	-1.6	5.1
Thép cuộn	4,060	0.2	0.3	-0.5	7.8	-0.4	-3.2

Đóng góp vào VN Index



[Chuyên viên phân tích]
Ngô Diễm
☎ (84-28) 6299 - 7759
✉ diem.ndn@shinhan.com

[Chuyên viên phân tích]
Nguyễn Phúc
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1)HPG – Nguyên vật liệu: Q4.2023, Hòa Phát ghi nhận doanh thu 34,925 tỷ đồng (+33% YoY); LNST 2,969 tỷ đồng (+249% YoY, +48% QoQ). Lũy kế năm 2023, Hòa Phát đạt 120,355 tỷ đồng doanh thu (-16% YoY). LNST đạt 6,800 tỷ đồng, tương ứng hoàn thành 85% kế hoạch năm.

2)PTB – Lâm sản và Chế biến gỗ: Liên danh CTCP Phú Tài (HSX: PTB) và CTCP Đầu tư An Phát Land sẽ thực hiện dự án khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị tại tỉnh Bình Định. Tổng vốn đầu tư dự án hơn 861 tỷ đồng. Quy mô dân số dự kiến ~1,684 người. Tiến độ thực hiện từ tháng 01/2024 - tháng 06/2028.

3)SMN – Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa: Năm 2023, dù doanh thu và LNST giảm lần lượt 10% và 19% YoY nhưng CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam (HNX: SMN) vẫn hoàn thành ~98% kế hoạch doanh thu và vượt 20% LNST kế hoạch đề ra nhờ thu nhập tài chính tăng 86% YoY (chủ yếu là chiết khấu thanh toán).

4)VPS – Dịch vụ tài chính: Chứng khoán VPS công bố doanh thu hoạt động đạt 1,589 tỷ đồng (+13% YoY), LNST Q4.2023 gấp 2.5 lần cùng kỳ, đạt 190 tỷ đồng. Dư nợ cho vay margin gần gấp đôi đầu năm 2023. Tuy nhiên, lũy kế năm 2023, LNST chỉ đạt 657 tỷ đồng (-19% YoY).

5)BAF – Chăn nuôi gia súc, gia cầm: CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam (HSX: BAF) công bố tiến hành thâu tóm, sở hữu 99.99% CTCP Chăn nuôi Thành Đạt (Gia Lai). BAF cũng thông qua việc chào bán 7.2 triệu cp ESOP. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm và không được chuyển nhượng quyền mua.

6)PDR – Bất động sản: CTCP Đầu tư Phát triển Bất động sản Phát Đạt (HSX: PDR) công bố KQKD Q4.2023 với doanh thu 68 tỷ đồng (gấp 4.6x YoY). PDR ghi nhận LNST đạt 282.5 tỷ đồng (cùng kỳ lỗ 266 tỷ đồng) nhờ doanh thu tài chính hơn 421 tỷ đồng từ việc chuyển nhượng công ty con.

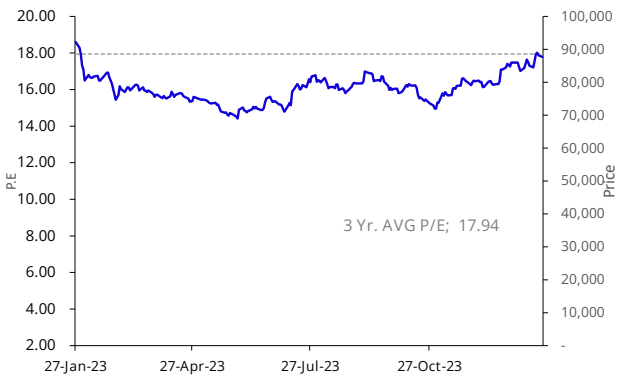
7)TCM – Hàng May mặc: Lãi ròng 2023 của Dệt may Thành Công (TCM) xuống mức thấp nhất 7 năm trở lại đây, đạt gần 132 tỷ đồng (-53% YoY), khiến TCM chỉ mới hoàn thành 50% kế hoạch lợi nhuận năm. Tuy nhiên, TCM đã nhận khoản 98% kế hoạch doanh thu cho đơn hàng quý 1/2024.

8)IMP – Dược phẩm và Y tế: Lũy kế năm 2023, CTCP Dược phẩm Imexpharm (HSX: IMP) ghi nhận doanh thu đạt 1,994 tỷ đồng (+21% YoY); LNST ~300 tỷ đồng (+34% YoY), đánh dấu năm đạt lợi nhuận cao nhất từ trước tới nay. Năm 2023, IMP lần lượt hoàn thành 14% và 8% kế hoạch doanh thu và LNTT.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận – PNJ

PNJ – Hàng cá nhân & Gia dụng: Lũy kế năm 2023, tuy doanh thu giảm nhẹ 2% YoY xuống 33,137 tỷ đồng, PNJ ghi nhận LNST 1,971 tỷ đồng (+9% YoY) - mức LNST cao nhất của PNJ từ trước đến nay, phá kỷ lục lập năm 2022. PNJ hoàn thành 93% chỉ tiêu doanh thu và vượt gần 2% kế hoạch lợi nhuận năm.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	1/22/2024	1/23/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dầu khí	67.7	77	206	123	
2	Hóa chất	42.5	443	599	420	
3	Bảo hiểm	20.5	18	32	27	
4	Xây dựng và Vật liệu	20.0	992	1,082	901	
5	Công nghệ Thông tin	16.6	150	220	189	
6	Thực phẩm và đồ uống	13.5	1,048	1,050	925	
7	Y tế	10.5	13	13	12	
8	Du lịch và Giải trí	0.5	91	84	84	
9	Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.1	130	188	190	
10	Ngân hàng	-2.2	3,681	3,487	3,564	
11	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-3.8	434	501	521	
12	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-6.5	158	158	169	
13	Dịch vụ tài chính	-19.9	2,035	1,758	2,196	
14	Bất động sản	-22.1	3,277	2,029	2,605	
15	Bán lẻ	-24.3	479	432	570	
16	Ô tô và phụ tùng	-25.5	45	33	44	
17	Tài nguyên Cơ bản	-32.2	2,935	979	1,444	

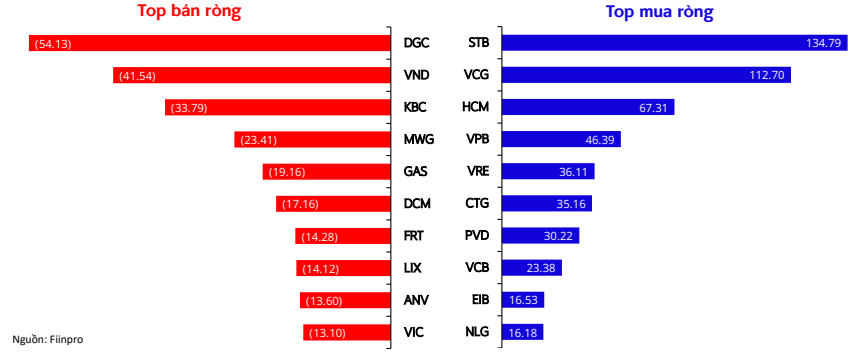
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	89,600	-2.1	-4.2	-5.1	199	339.2	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	14,650	4.6	8.5	11.0	215	321.5	
PC1	Tập đoàn PC1	Xây dựng và Vật liệu	28,250	6.6	6.8	-1.9	293	236.7	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	35,450	1.4	3.8	11.5	85	359.4	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	25,100	1.0	1.6	5.7	105	247.0	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	25,400	1.6	4.1	2.8	73	259.2	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	27,900	2.4	1.5	-1.4	121	193.8	
STB	Sacombank	Ngân hàng	30,500	0.8	2.0	9.1	14	545.4	
TPB	TPBank	Ngân hàng	18,600	-0.3	0.0	6.9	39	175.6	
LCG	LIZEN	Xây dựng và Vật liệu	12,200	1.7	1.7	1.7	127	78.1	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	21,900	-0.2	0.5	-1.6	14	349.8	
FIR	Địa ốc First Real	Bất động sản	10,000	-3.4	-24.5	-48.7	134	74.8	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	15,700	1.3	1.3	1.6	67	99.4	
PET	Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	Bán lẻ	25,500	-3.6	-6.3	-7.6	243	42.4	
IJC	Becamex IJC	Bất động sản	14,750	1.7	3.1	5.7	140	48.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
PC1	Tập đoàn PC1	Xây dựng và Vật liệu	28,250.0	6.6	6.8	-1.9	5.7	28.25	
TVB	Chứng khoán Trí Việt	Dịch vụ tài chính	7,060.0	7.0	31.0	26.8	20.1	7.06	
HCD	SX và Thương mại HCD	Hóa chất	8,790.0	6.9	18.3	14.2	15.2	8.79	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	14,650.0	4.6	8.5	11.0	7.7	14.65	
VTO	VITACO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10,100.0	6.3	6.3	6.3	6.3	10.10	
SBG	Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16,000.0	2.9	1.3	1.9	2.1	16.00	
NBB	577 CORP	Bất động sản	21,300.0	-0.2	-0.9	-1.2	0.0	21.30	
PET	Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	Bán lẻ	25,500.0	-3.6	-6.3	-7.6	-4.4	25.50	
FIR	Địa ốc First Real	Bất động sản	10,000.0	-3.4	-24.5	-48.7	-15.6	10.00	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	89,600.0	-2.1	-4.2	-5.1	-2.6	89.60	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
1/23/2024	1,890.8	1,656.4	234.4
1/19/2024	1,376.7	1,197.3	179.5
1/18/2024	1,145.6	1,084.8	60.7
1/17/2024	1,413.3	1,272.5	140.8
1/16/2024	1,039.4	889.1	150.2
1/15/2024	947.3	892.4	54.9
1/12/2024	1,118.2	1,100.5	17.6
1/11/2024	1,523.8	1,368.8	155.1
1/10/2024	1,128.4	1,345.3	-216.9
1/9/2024	1,333.7	1,449.9	-116.2
1/8/2024	1,054.6	1,303.2	-248.6
1/5/2024	1,030.5	1,452.3	-421.8
1/4/2024	1,176.7	1,196.9	-20.3
1/3/2024	819.1	1,022.6	-203.6
1/2/2024	786.0	1,139.1	-353.1
12/29/2023	1,279.2	937.0	342.2

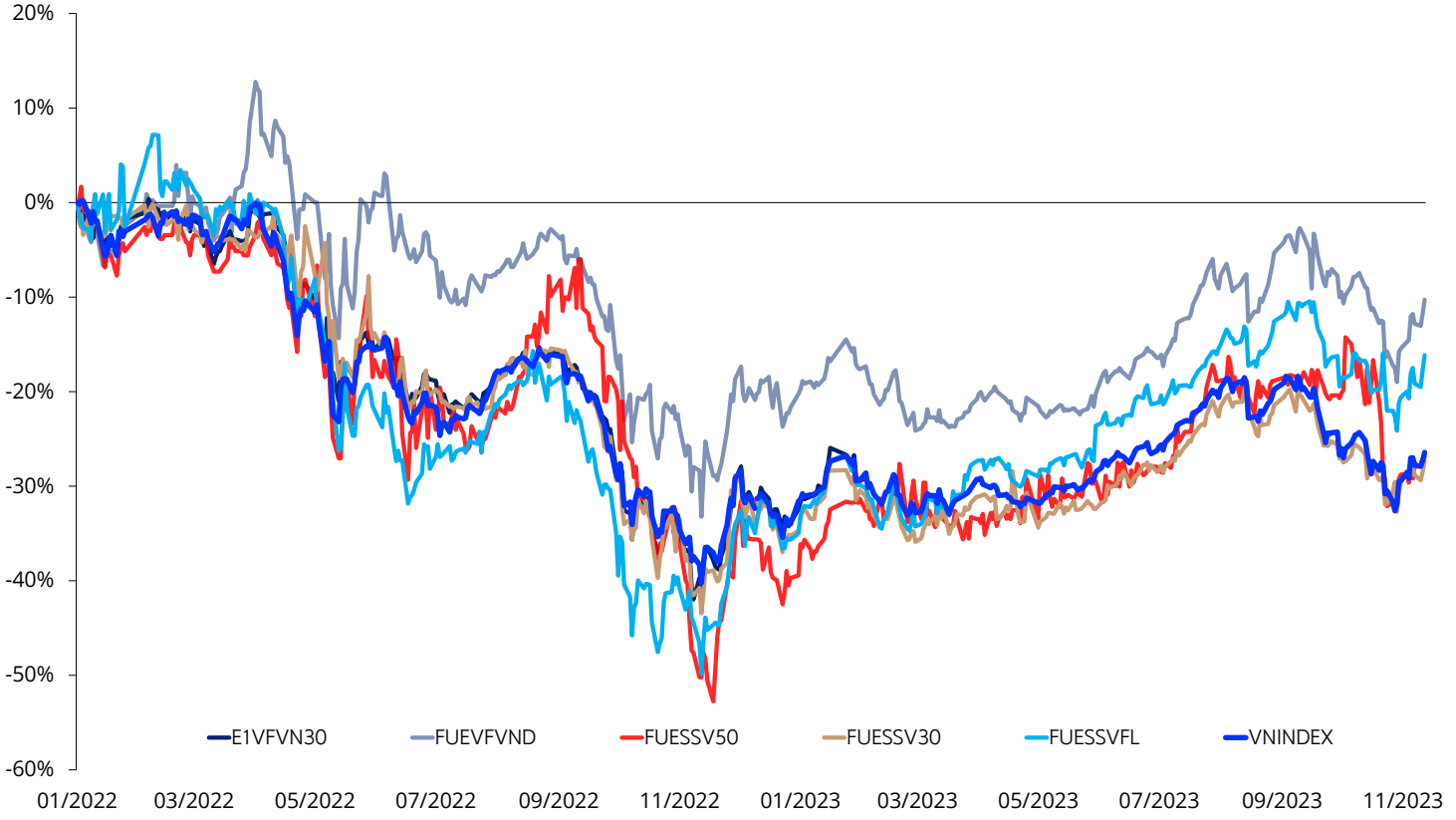
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	20,440	-0.4%	7.9%	5.2%	89,400	1.8	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	17,290	0.5%	4.7%	3.5%	4,800	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	19,720	0.1%	9.0%	6.9%	17,200	0.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	27,350	0.1%	8.1%	3.4%	725,600	19.8	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	15,860	-0.3%	6.4%	3.5%	53,000	0.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	14,630	-0.4%	8.1%	4.7%	21,900	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	14,090	-0.3%	7.8%	4.4%	12,200	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,160	6.0%	1.2%	-3.1%	600	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	7,800	0.0%	8.2%	4.0%	2,200	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	10,850	0.2%	1.5%	-0.5%	19,600	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	11,410	0.0%	10.8%	7.6%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	11,490	-0.1%	7.9%	5.1%	346,100	4.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,560	-0.9%	-0.8%	-2.1%	5,000	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	323.2	4.3	11.0	5.4	22.9	1.0	2.35	1.6	11.0	60.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	6.8	0.2	0.4	9.8	42.0	1.0	2.08	1.6	11.9	49.5
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	87.3	-13.4	-72.8	21.7	32.0	0.9	1.95	1.4	9.1	83.1
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	699.2	-45.1	-89.8	14.9	27.0	1.0	2.36	1.7	10.5	83.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	10.8	24.8	0.9	2.15	1.6	12.2	42.7
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.0	0.0	0.9	6.0	29.0	0.9	2.15	1.6	11.5	61.3
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.1	-0.1	6.1	23.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	4.1	27.3	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	25.0	0.3	-0.7	7.1	33.5	0.9	2.16	1.6	11.6	61.8
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	9.9	1.6	3.8	24.4	33.7	1.2	1.92	1.6	16.6	44.4
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.9	0.0	0.0	19.9	23.1	1.0	2.07	1.4	9.2	68.4
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.3	1.9	n.a	n.a	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.3	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.